

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG  
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA**  
**NGÀNH, NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP; LỚP TKD24B4; NIÊN KHÓA: 2024 - 2026**

| TT                                               | Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun             | Số TC | Thời gian học tập (giờ) |     |       |        | Học kỳ                        | Địa điểm thực hiện                                      | Giáo viên giảng dạy | Ghi chú |  |
|--------------------------------------------------|----------|--------------------------------|-------|-------------------------|-----|-------|--------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|---------|--|
|                                                  |          |                                |       | TS                      | LT  | TH/BT | Thi/KT |                               |                                                         |                     |         |  |
| HỌC KỲ 1                                         |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |  |
| 1.1. Các môn học/mô đun bắt buộc                 |          |                                | 13    | 285                     | 113 | 157   | 15     | HK1<br>(Tháng 9/2024-01/2025) | Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang (cơ sở 3) |                     |         |  |
| 1                                                | MH01074  | Giáo dục thể chất              | 1     | 30                      | 4   | 24    | 2      |                               |                                                         | Trương Đức Toàn     |         |  |
| 2                                                | MH02073  | Giáo dục Quốc phòng-An ninh    | 2     | 45                      | 21  | 21    | 3      |                               |                                                         | Võ Văn Hiếu (TG)    |         |  |
| 3                                                | MH02107  | Kỹ năng mềm                    | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                               |                                                         | Trương Quốc Bình    |         |  |
| 4                                                | MH03243  | Thống kê ứng dụng              | 3     | 75                      | 15  | 57    | 3      |                               |                                                         | Từ Cao Thanh Hà     |         |  |
| 5                                                | MH03163  | Lý thuyết tài chính tiền tệ    | 3     | 60                      | 30  | 27    | 3      |                               |                                                         | Lê Minh Sơn         |         |  |
| 6                                                | MH02215  | Soạn thảo văn bản              | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         | Nguyễn Ngọc Xoàn    |         |  |
| 1.2. Các môn học/mô đun tự chọn (chọn 2/4 TC)    |          |                                | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         |                     |         |  |
| 7                                                | MH02166  | Marketing                      | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               | Nguyễn Ngọc Xoàn                                        | Chọn                |         |  |
| 8                                                | MH02206  | Quản trị doanh nghiệp          | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               | Lê Minh Sơn                                             |                     |         |  |
| Tổng cộng:                                       |          |                                | 15    | 330                     | 128 | 185   | 17     |                               |                                                         |                     |         |  |
| HỌC KỲ 2                                         |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |  |
| 9                                                | MH02231  | Tin học                        | 2     | 45                      | 15  | 29    | 1      | HK2<br>(Tháng 02/2025-6/2025) | Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang (cơ sở 3) | Ngô Văn Sang        |         |  |
| 10                                               | MH01185  | Pháp luật                      | 1     | 15                      | 9   | 5     | 1      |                               |                                                         | Nguyễn Văn Sầm      |         |  |
| 11                                               | MH02072  | Giáo dục chính trị             | 2     | 30                      | 15  | 13    | 2      |                               |                                                         | Nguyễn Văn Sầm      |         |  |
| 12                                               | MH04090  | Kế toán doanh nghiệp 1         | 4     | 105                     | 15  | 86    | 4      |                               |                                                         | Nguyễn Đồng Nhất    |         |  |
| 13                                               | MH02190  | Pháp luật chuyên ngành kế toán | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                               |                                                         | Võ Thúy Ngọc        |         |  |
| 14                                               | MH03162  | Lý thuyết kế toán              | 3     | 75                      | 15  | 57    | 3      |                               |                                                         | Nguyễn Thị Khanh    |         |  |
| 15                                               | MH02105  | Kinh tế học vi mô              | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         | Từ Cao Thanh Hà     |         |  |
| Tổng cộng:                                       |          |                                | 16    | 345                     | 112 | 218   | 15     |                               |                                                         |                     |         |  |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 20/01/2025 đến 02/02/2025 |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |  |
| Nghỉ hè tháng 7, 8/2025                          |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |  |

| HỌC KỲ 3                                         |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                    |  |
|--------------------------------------------------|---------|----------------------------|----|-----|----|-----|----|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--|
| 16                                               | MH04226 | Tiếng anh                  | 4  | 90  | 30 | 56  | 4  | HK3<br>(Tháng<br>9/2025-<br>01/2026 | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 3) | Trần Thị Ngọc Thảo |  |
| 17                                               | MH04091 | Kế toán doanh nghiệp 2     | 4  | 105 | 15 | 86  | 4  |                                     |                                                                  | Lê Thị Huỳnh Như   |  |
| 18                                               | MH03245 | Thuế                       | 3  | 75  | 15 | 57  | 3  |                                     |                                                                  | Nguyễn Thị Khanh   |  |
| 19                                               | MH03092 | Kế toán thương mại dịch vụ | 3  | 75  | 15 | 57  | 3  |                                     |                                                                  | Nguyễn Thị Khanh   |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                            | 14 | 345 | 75 | 256 | 14 |                                     |                                                                  |                    |  |
| HỌC KỲ 4                                         |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                    |  |
| 20                                               | MH04232 | Tin học kế toán            | 4  | 105 | 15 | 86  | 4  | HK4<br>(Tháng<br>02/2026-<br>6/2026 | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 3) | Lê Thị Huỳnh Như   |  |
| 21                                               | MH04267 | Thực tập chuyên môn        | 4  | 180 | 0  | 179 | 1  |                                     |                                                                  | Giáo viên bộ môn   |  |
| 22                                               | MH08280 | Thực tập tốt nghiệp        | 8  | 360 | 0  | 359 | 1  |                                     |                                                                  | Giáo viên bộ môn   |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                            | 16 | 645 | 15 | 624 | 6  |                                     |                                                                  |                    |  |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 09/02/2026 đến 22/02/2026 |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                    |  |
| Nghỉ hè tháng 7/2026                             |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                    |  |
| THI TỐT NGHIỆP                                   |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                    |  |
| 23                                               | MH00153 | Lý thuyết chuyên môn       | 0  | 0   | 0  | 0   | 0  | Tháng<br>8/2026                     | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 3) |                    |  |
| 24                                               | MH00252 | Thực hành                  | 0  | 0   | 0  | 0   | 0  |                                     |                                                                  |                    |  |

TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

CẤP TỔNG HỢP AN GIANG



Châu Đốc, ngày 28 tháng 8 năm 2024

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

*Phùng Đình Hòa*

Phùng Đình Hòa

